TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày 08 – 02 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 05 và 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 558/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc Tế Việt Nam J. Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà C, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y - Tổng giám đốc.

Người đại diện thep ủy quyền của ông Y: Ông A - Giám đốc điều hành cấp cao - Bộ phận Quản lý Công nợ (văn bản ủy quyền số 14/2020/UQ-JIVF ngày 06/10/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông A: Ông Phan Thế Đ - Nhân viên Quản lý công nợ - JIVF - văn bản ủy quyền số 59/2020/UQLM-JIVF, ngày 06/11/2020 (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Trần Huỳnh G, sinh năm 1998; cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc Tế Việt Nam J (viết tắt là Công ty J), lời trình bày tại phiên tòa của anh Phan Thế Đ, thể hiện*:

Ngày 22/5/2020, chị Trần Huỳnh G ký hợp đồng số 59050000309299000 với Công ty J để mua xe máy Cửa hàng xe máy Nam Bình, địa chỉ: 346, Nguyễn Công Trứ, khóm 8, phường 1, thành phố Cà Mau với số tiền 47.900.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, với mức lãi suất: 4,1772%/tháng; thỏa thuận trả góp hàng tháng số tiền vốn, lãi là 3.198.869 đồng (trước hoặc vào ngày 22 hàng tháng) cho đến khi thanh toán xong khoản vay, thời gian thực hiện từ ngày 22/6/2020.

Quá trình vay, chị G thanh toán được số tiền là 3.365.000 đồng (vốn 1.584.962 đồng, lãi suất 1.780.038 đồng) và từ ngày 22/7/2020 đến nay thì không tiếp tục thanh toán. Đại diện Công ty J đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán nhưng chị G cố tình trốn tránh không thực hiện.

Do đó, Công ty J yêu cầu chị G trả tổng số tiền đến ngày 08/02/2021 là 61.671.868 đồng (trong đó: nợ gốc là 46.315.038, lãi: 14.707.463 đồng, lãi suất quá hạn: 649.367 đồng) và lãi suất theo thỏa thuận từ ngày 09/02/2021 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

** Đối với chị Trần Huỳnh G*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty J hợp lệ nhưng chị G không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Huỳnh G không còn cư trú theo địa chỉ mà Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc Tế Việt Nam J (viết tắt là Công ty J) cung cấp nên không thực hiện được việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì việc chị G thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong G dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Công ty Jaccs biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Chị G đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị G là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Công ty J cung cấp Hợp đồng số 59050000309299000, ngày 22/5/2020 thể hiện, chị G ký hợp đồng với Công ty J vay tiền để mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay là 47.900.000 đồng. Quá trình vay chị G thanh toán được số tiền là 3.365.000 đồng và tính đến ngày 08/02/2021 thì tổng số tiền vốn, lãi là 61.671.868 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị G không phản đối những tình tiết, sự kiện này. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Việc chị G thỏa thuận vay số tiền Công ty J để mua xe máy phù hợp với các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 98 Luật Các Tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện, chị G đã trả vốn, lãi 01 kỳ cho Công ty J (đến ngày 22/7/2020) thì không tiếp tục thực hiện là vi phạm nghĩa vụ theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết. Do đó, Công ty J khởi kiện yêu cầu chị G phải trả số tiền đến ngày 08/02/2021 là 61.671.868 đồng (trong đó: nợ gốc là 46.315.038 đồng, lãi: 14.707.463 đồng, lãi suất quá hạn: 649.367 đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Theo mục a.2 Điều 4 của Giấy phép hoạt động số 80/GP-NHNN ngày 25/7/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thành lập và hoạt động Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J thì Công ty J được quyền cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng nên Công ty J là một tổ chức tín dụng theo khoản 4 Điều 6 Luật Các Tổ chức tín dụng nên Công ty J có quyền yêu cầu chị G trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM- GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*". Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, cần áp dụng Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để xác định nghĩa vụ chậm thi hành án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị G phải chịu là 3.083.593 đồng (61.671.868 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 6 và khoản 3 Điều 98 Luật Các Tổ chức tín dụng; Điều 9 Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay tiêu dùng của Công ty tài chính; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc Tế Việt Nam J (Công ty J). Buộc chị Trần Huỳnh G trả cho Công ty J số tiền là 61.671.868 đồng (sáu mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng) (trong đó: nợ gốc là 46.315.038 đồng, lãi: 14.707.463 đồng, lãi suất quá hạn: 649.367 đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà chị G phải thanh toán cho Công ty theo hợp đồng cho vay tiêu dùng tính đến ngày 08/02/2021, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay tiêu dùng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty thì lãi suất chị G phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị G phải chịu 3.083.593 đồng (ba triệu không trăm tám mươi ba nghìn năm trăm chín mươi ba đồng) (chưa nộp).

- Công ty J không phải chịu. Hoàn trả lại cho Công ty J số tiền 1.369.000 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011543 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chị cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn